TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C T** **TỈNH Q N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày 05/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C T, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thẩm phán*** - *Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Hồng Thắng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Thành – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C T, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Lam Xuân Cao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Đinh Như Q (tên gọi khác: Đinh Như T) - Sinh ngày 05/10/1988, tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn , xã Đ H , huyện H H , tỉnh Q N; Nghề nghiệp: Ngư nghiệp; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh.; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Như D và bà Lê Thị Đ ; Có vợ là Chìu Thị H và 02 con *(con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016)*; Tiền án: Không ,Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 22/5/2018 đến ngày 25/5/2018 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Đức S – Sinh ngày 30/4/1963; Nơi ĐKNKTT: Tổ , khu D T, phường C B , thành phố C P , tỉnh Q N ; Chỗ ở hiện nay: Thị trấn C T , huyện C T, tỉnh Q N . Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Chìu Thị H sinh ngày 19/12/1996; Nơi cư trú: Thôn , xã Đ H , huyện H H , tỉnh Q N . Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 22 tháng 5 năm 2018, Đinh Như Q điều khiển chiếc mảng (phương tiện thủy) đến tàu hàng của ông Lê Đức S đang neo đậu tại khu vực Âu cảng C T thuộc khu , thị trấn C T , huyện C T đế mua nước ngọt và dầu. Q lên tàu của ông S ngồi nói chuyện với ông S , trong lúc ngồi nói chuyện Q thấy ông S để tiền trong túi xách bằng vải để trên chiếc chiếu. Lợi dụng lúc ông S đi ra ngoài,

Q đã mở túi vải lấy tập tiền bên trong túi cho vào túi quần của mình và đi về mảng của mình cất dấu số tiến vừa lấy được xuống dưới tấm thảm xốp trong cabin mảng của Q , sau đó nhanh chóng quay lại tàu của ông S . Ngay sau đó ông S quay vào cabin tàu nơi để túi tiền kiểm tra thì phát hiện bị mất số tiền để trong túi vải và trình báo cơ quan công an. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày Q đã đến cơ quan công an huyện C T tự thú và giao nộp số tiền 10.110.000 đồng đã lấy trộm trước đó của ông S .

Tại Quyết định truy tố số: 01/KSĐT-HS ngày 19/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C T , tỉnh Q N đã truy tố bị cáo Đinh Như Q về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên có ý kiến: Qua việc xét hỏi công khai tại phiên tòa và các tài liệu cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận bị cáo Q đã có hành vi trộm cắp số tiền 10.110.000 đồng của ông Lê Đức S như quyết định truy tố đã nêu. Bị cáo nhất thời phạm tội đã biết ăn năn, hối cải, có nhiều tình tiếp giảm nhẹ. Đề nghị Tòa án xem xét xử phạt bị cáo Đinh Như Q với mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 tháng đến 24 tháng về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 và các điểm h, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Không áp dụng là hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu chiếc túi vải là vật chứng của vụ án.

Ý kiến của bị cáo Q : Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan, Bị cáo đã nhận thấy việc làm sai trái của bị cáo, bị cáo rất ân hận. Bị cáo đã trả lại tiền và xin lỗi chú Sơn. Bị cáo cũng đã đến cơ quan công an tự thú. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các con bị cáo còn nhỏ. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo mong Tòa án xem xét chiếu cố giảm nhẹ và cho bị cáo được cải tạo địa phương để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

Ý kiến của Bị hại Lê Đức S : Ngày 22/5/2018 tôi bị mất trộm số tiền 10.110.000 đồng để trong chiếc túi vải để trên chiếc chiếu ngồi uống nước trong cabin tàu đang neo đậu tại khu vực Âu cảng C T . Số tiền này do anh Q lấy trộm của tôi, lúc đầu tôi hỏi, anh Q không nhận nhưng sau đó anh Q đã nhận thấy sai trái và khai báo với cơ quan công an, xin lỗi, trả lại tôi số tiền này đầy đủ. Anh Q đã nhận ra sai trái tôi đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ cho anh Q .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm đã áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết vụ án là có căn cứ đủ điều kiện qui định tại khoản 1 Điều 456 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về những hành vi của bị cáo mà Viện kiểm sát truy tố: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đinh Như Q đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng là số tiền bị cáo đã chiếm đoạt được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở để khẳng định: vào khoảng 09 giờ ngày 22/5/2018 bị cáo Q đến tàu của ông Lê Đức S đang neo đậu tại khu vực Âu cảng C T , thuộc khu , thị trấn C T , huyện C T để mua dầu chạy máy và nước ngọt. Trong lúc nói chuyện với ông S , bị cáo thấy ông S có tiền để trong túi vải, khi ông S đi ra ngoài bơm dầu thì bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp, bị cáo đã nhanh chóng lấy trộm số tiền 10.110.000 đ *(Mười triệu một trăm mười nghìn đồng)* của ông S để trong túi vải đem về mảng của gia đình mình cất giấu.

Hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 10.110.000 đồng của ông S của bị cáo Đinh Như Q đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự qui định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền về tài sản của người khác. Gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo phạm tội có tính chất bột phát, hành vi phạm tội đơn giản.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Trước khi phạm tội trong vụ án này, bị cáo có nhân thân tốt, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã nhận thấy tội lỗi của mình và đến cơ quan công an tự thú, khai báo thành khẩn, nộp lại số tiền chiếm đoạt trái phép nên đã không gây ra thiệt hại cho bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nhưng vẫn phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt tù: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng bị cáo đã ăn năn hối cải thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để bị cáo trở thành người lương thiện, tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc các con còn nhỏ theo qui định tại khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động chính trong gia đình, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong qua trình điều tra cơ quan công an có tạm giữ số tiền 10.110.000 đồng do bị cáo Q nộp và thu giữ của ông Lê Đức S 01 chiếc túi vải. Sau khi xác định số tiền 10.110.000 đồng do Q nộp là tài sản của ông Sơ cơ quan công an đã trao trả cho ông S , việc trao trả này là phù hợp pháp luật. Còn lại chiếc túi vải đã cũ là vật chứng của vụ án và cũng là tài sản của ông S , tại phiên tòa ông S đề nghị không nhận lại, xét thấy chiếc túi đã cũ không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật,

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1,2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo **Đinh Như Q** (Đinh Như T) phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Đinh Như Q 09*(Chín)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 *(Mười tám)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(Ngày 05/7/2018).*

Giao bị cáo Đinh Như Q cho Ủy ban nhân dân xã Đ H , huyện H H , tỉnh Q N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. (*Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự*.). Gia đình bị cáo Đinh Như Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Q .

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi vải (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện C T và Chi cục thi hành án dân sự huyện C T ngày 03/7/2018).*

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đinh Như Q phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, bị hại. Báo để bị cáo, bị hại biết quyền kháng cáo trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án *(05/7/2018)*.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
-Bị hại;
-VKSND huyện C T ;
-CA huyện C T ;
-THADS huyện C T ;
- THAHS;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

/

Đoàn Hồng Thắng